TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON T** **TỈNH KON T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2021/QĐST-DS	*Tp.Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST-DS, ngày 05-10-2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Kiều P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 308 Trần Nhân T, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

- *Bị đơn:* Bà Y K, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn Kon Sơ Lam I, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Y K trả cho chị Trịnh Thị Kiều P số tiền 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng).* Thời hạn trả nợ là một lần kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, kể từ ngày các bên đương sự thỏa thuận và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên mà bà Y K vẫn không trả được tiền thì phải trả lãi chậm trả trên số tiền gốc chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Trịnh Thị Kiều P trả lại cho bà Y K một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; địa chỉ: Đường Liên thôn, thôn Kon Sơ Lam I, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, thửa đất số 09, tờ bản đồ số 51, diện tích

915.8m^2, mang tên bà Y K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H01712, được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tcấp ngày 14/7/2009.

2.2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Bà Y K phải chịu 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Trịnh Thị Kiều P số tiền 13.060.000 *(Mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000352 ngày 05/10/2021 và 6.025.000 đồng *(Sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000376 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;.
- Chi cục THADS.TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên